

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **409/2023/HSST**
Ngày 18 - 08 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Hồng Ngọc
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Kim Chi
Bà Trần Thị Hồng Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 426/2023/HSST ngày 28 tháng 07 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 423/2023/QĐXXST-HS ngày 02/08/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1993 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ 16, khu phố HP, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: không. Học vấn: 7/12. Con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1965. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Họ tên vợ: Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2015 (đã ly hôn). Hiện bị cáo sống như vợ chồng với Phạm Trúc Q, sinh năm 1989. Tiền sự: Không.

Tiền án: có 02 tiền án:

- Ngày 24/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 734/2015/HSST). Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 26/4/2021.

- Ngày 28/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại Bản án số 734/2015/HSST, buộc T chấp hành hình phạt chung là 03 năm 10 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 26/4/2021.

Bị bắt quả tang tạm giữ ngày 19/03/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh số 441/LTG ngày 27/03/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Biên Hòa.(có mặt)

- Người làm chứng:

- + Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1974 (*vắng mặt*).
- + Ông **Hồ Văn L**, sinh năm 1962 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T là người sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp (Hàng đá). Khoảng 23 giờ ngày 18-3-2023, T điện thoại cho 01 nam thanh niên tên M (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) giá 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) với mục đích sử dụng, M đồng ý. T đón xe ô tô Grab biển số 61A-614.57 do tài xế Bùi Văn T điều khiển đến gần quán hột vịt lộn “Thu Hà” thuộc phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa. T xuống xe đi bộ gặp và mua của M 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) giá 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*). Sau khi mua được ma túy, T quay lại xe Grab và để ma túy phía tay phải chỗ ghế ngồi của T. T nói tài xế chở về nhà T tại tổ A, khu phố HP, phường PT, thành phố BH.

Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 19-3-2023, khi anh Tuấn điều khiển xe ô tô Grab biển số 61A-614.57 chở T chạy đến đoạn đường Đặng Văn T, khu phố NH, phường HH, thành phố BH thì bị Tổ công tác 161 Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp Công an phường Hiệp Hòa kiểm tra bắt quả tang T cùng tang vật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

* Vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc T:

+ 01 gói nylon bên trong chứa chất màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Ngọc T và hình dấu tròn đỏ Công an phường Hiệp Hòa.

+ 01 Điện thoại di động hiệu Iphone SE số Imei 356609083506210 của T dùng liên lạc mua ma túy.

- Thu giữ tài sản của Bùi Văn T không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T quản lý gồm: 01 xe ô tô biển số 31A-614.57 và 01 điện thoại di động hiệu POCO X3 số Imei 86141105774826.

* Tại kết luận giám định số 541/KL-KTHS ngày 24-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,4511 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 432/CT-VKSBNH ngày 28/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Nguyễn Ngọc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: không có, về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 06 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù giam nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giam trước đó;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu Iphone SE số Imei 356609083506210 của T dùng vào việc phạm tội.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe ô tô biển số 31A-614.57 và 01 điện thoại di động hiệu POCO X3 số Imei 86141105774826 của Bùi Văn T không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T.

- Đối với người thanh niên tên M (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho T: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với Bùi Văn T: T không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự đối với T.

Nguyễn Ngọc T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Người làm chứng ông Bùi Văn T, Hồ Văn L vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do trong hồ sơ đã có đủ lời khai nên căn cứ khoản Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 01, 02), Vật chứng (bút lục 03- 04), kết luận giám định (bút lục 05). Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 19-3-2023, tại đoạn đường Đặng Văn T thuộc khu phố NH, phường HH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 2, 4511 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Tổ công tác 161 Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp Công an phường Hiệp Hòa phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong gói niêm phong số: 541/KLGD-PC09 ngày 24/03/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu Iphone SE số Imei 356609083506210 của T dùng vào việc phạm tội.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với người thanh niên tên M (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho T: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với Bùi Văn T: T không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự đối với T.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T: **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/03/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 phong bì có đóng dấu niêm phong số: 541/KLGD-PC09 ngày 24/03/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu Iphone SE số Imei 356609083506210 của T dùng vào việc phạm tội (hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/08/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Hồng Ngọc